

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 14/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết Tuấn A, sinh năm 1996 tại Hải Dương (Nay là thành phố Hải Phòng); địa chỉ thường trú: Tổ E, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H1 (đã chết) và bà Phạm Thị S; vợ tên Trương Thị L, bị cáo có một con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt

Bị hại: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 2004 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1978; vắng mặt
- Bà Danh Kim P, sinh năm 1988; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang (Nay là Đặc khu K, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết Tuấn A mở xưởng kinh doanh tự phát sản xuất viên nén gỗ để làm chất đốt và mua bán trên thị trường tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình vận hành xưởng, Tuấn A có thuê mướn lao động gồm Trần Hoàng N (sinh năm 2004, nơi thường trú: Đặc thu K, tỉnh An Giang), Dương Văn K (sinh năm 1998, nơi thường trú: xã Đ, tỉnh Cà Mau) và Trần Văn B (sinh năm 1998, nơi thường trú: xã S, tỉnh Kiên Giang). Công việc cụ thể của các công nhân như sau: K làm việc tại bộ phận khuôn lô để tạo ra viên nén, B làm công việc cân xe và xuống hàng, công việc của N là lên hàng và phun viên nén lên xe ô tô. Các công nhân không có ký hợp đồng lao động.

Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2024 trong quá trình làm việc, K và B không nhìn thấy N ở đâu nên K và B đến khu vực N làm việc để tìm kiếm thì phát hiện N nằm bất động và bị vùi lấp trong đống viên nén gỗ ở dưới nền của xưởng nên K, B đến kiểm tra, kết quả phát hiện N đã tử vong nên báo vụ việc cho Tuấn A biết, sau đó Tuấn A đến Công an phường U để trình báo nội dung vụ việc trên.

Sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường U lập biên bản và báo cáo vụ việc sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ án là nhà xưởng sản xuất viên nén do Nguyễn Viết Tuấn A làm chủ thuộc khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xưởng có kích thước 303 x 67m kết cấu khung kim loại, mái lợp tôn và chia làm hai khu: Khu vực chứa vật liệu và khu vực sản xuất viên nén. Trong khu vực sản xuất được vận hành như sau: nguyên liệu (mùn cưa gỗ) được đưa lên máy vít tải, tiếp đó đưa ra máy ép thành viên nén. Bên dưới khu vực chứa viên nén có thiết kế băng chuyền dẫn ra máy phun công. Tại đầu bang chuyền được xây bê tông âm bên dưới kích thước 75cm x 115cm, bên trên đặt miếng gỗ, ở giữa đục lỗ hình chữ nhật kích thước 44cm x 55cm. Viên nén sau khi thả xuống lỗ được di chuyển từ băng chuyền đưa ra ngoài, qua vách kích thước 3,9m x 9,8m. Trên vách ngăn thiết kế lỗ thông gắn băng chuyền để di chuyển viên nén ra bên ngoài, cách mặt đất 1,1m và cách vách tường phía Bắc 5,5m. Băng chuyền gắn ở vách kích thước 1,2m x 1,4m, miệng băng chuyền rộng 14cm. Viên nén sau khi đưa ra được đưa lên máy phun công và chuyển lên băng chuyền tạo ra sản phẩm. Tại vị trí cửa ra vào của khu vực chứa viên nén về hướng T – Bắc là 12,5m, cách vách

xưởng về hướng Đông là 3m, phát hiện tử thi nam giới Trần Hoàng N, tư thế nằm ngửa ở đầu băng chuyền, hai chân nằm trong băng chuyền, vùi lấp dưới chông viên nén. Chiều cao đồng viên nén từ 2 – 3,8m (tùy chỗ). Chiều cao đồng viên nén nằm bên phải và sát vách tường phía Bắc là 1,9m. Phía trên đồng viên nén thấy dấu vết hình cung sập xuống, kích thước thành cung là 1,2m. Cách vị trí tử thi về hướng Nam 4,7m, phát hiện cây cào dài 2,11m và một xẻng kim loại màu bạc, cán bẻ ra sau dài 1,35m. Cách tử thi về hướng Đông 1m và về hướng Đông Bắc 1,8m lần lượt là xẻng kim loại màu bạc dài 1,35m và chiếc nón kết màu xanh nước biển. Cách mép tường phía Bắc về hướng Nam 2m cách tử thi về hướng Bắc 2,8m, phát hiện đoạn gỗ khô màu vàng nhạt, bị gãy dài 4,5m, đoạn bị gãy dài 0,8m.

Theo Kết luận giám định tử thi số 4781/KLGĐTT-KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Trần Hoàng N ngạt cơ học, đa chấn thương.

* Kết quả điều tra vụ tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động Sở Lao Động - Thương Binh và Xã Hội tỉnh B:

- Nguyên nhân: Trong lúc thao tác làm việc tại khu vực máy phun viên nén gỗ, nạn nhân Trần Hoàng N bị rơi xuống băng tải và bị viên nén gỗ vùi lấp cơ thể dẫn đến tai nạn lao động.

- Lỗi của người liên quan: Người sử dụng lao động không xây dựng và ban hành quy trình đảm bảo an toàn vận hành công việc phun viên nén và hướng dẫn người lao động trước khi làm việc theo quy định theo quy định tại Điều 14, 15 Luật An toàn vệ sinh lao động.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Viết Tuấn A đã bồi thường cho ông Trần Văn T là cha ruột của bị hại Trần Hoàng N với số tiền 257.640.000 đồng, ông T không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tuấn A.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTU ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (Nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T và bà Danh Kim P (Là cha mẹ của bị hại) vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Trần Văn T và bà Danh Kim P không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Nguyễn Viết Tuấn A là chủ cơ sở kinh doanh tự phát sản xuất viên nén gỗ để làm chất đốt và mua bán trên thị trường tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Nguyễn Viết Tuấn A không xây dựng và ban hành quy trình đảm bảo an toàn vận hành công việc phun viên nén và hướng dẫn người lao động trước khi làm việc theo quy định theo quy định là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động; khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và Thông tư số 06/2020/TT-

BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ L1. Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2024, trong lúc thời gian làm việc hai công nhân là Dương Văn K1 và Trần Văn B phát hiện ông Trần Hoàng N đang nằm trên đoạn cuối băng tải (Vị trí giáp với máy phun) và bị viên nén lấp kín phần thân người, lộ phần chân ra ngoài, trạng thái tử vong. Theo Biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 25/4/2025 nêu nguyên nhân gây ra tai nạn là do chưa được huấn luyện an toàn quy trình an toàn làm việc trước khi làm việc theo quy định nên ông N đã xử lý sự cố nghẽn viên nén vào băng tải trong khi máy còn hoạt động nên bị lọt xuống băng tải cuốn vào trong, sau đó bị viên nén vùi lấp dẫn đến tai nạn lao động. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về an toàn lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã vi phạm các quy định về an toàn lao động, về bảo hộ lao động, xâm phạm tính mạng của công dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kể từ khi bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa

phương nơi cư trú cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 257.640.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/8/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Viết Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc